

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 24- 7- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc;

Ông Nguyễn Xuân Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1960; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Phạm Thị S; có vợ là Lê Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Trần Duy P, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1978; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Trần Thị Ngọc H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án. Cụ thể:

- Tại Bản án số 09/2016/HSST ngày 23/3/2016, của TAND huyện M, tỉnh Hòa Bình xử phạt Trần Duy P 24 tháng tù nhưng cho H án treo, thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 768/2019/HS-PT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trần Duy P 12 tháng tù về tội “Đánh

bạc”, tổng hợp 24 tháng tù của bản án số 09 ngày 23/3/2016, của TAND huyện M, tỉnh Hòa Bình về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là 36 tháng tù.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Trần Văn S, sinh ngày 02 tháng 4 năm 1974; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Đỗ Thị H; có vợ là Trần Thị T và có 03 con; tiền án: Không; có 01 tiền sự: Ngày 20/04/2018, bị Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác” mức phạt 7.500.000đ, đến nay S chưa chấp hành nộp phạt.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Đỗ Văn X, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1988; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn B, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1991; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trần Thị H; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Phạm Văn P, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1986; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Đỗ Văn H, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1982; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Đoàn Thị Đ và có 02 con; tiền án,

tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Trần Văn Đ, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1983; nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Lê Thị S; có vợ là Đỗ Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/10/2019, đến ngày 01/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng : Anh Trần Văn T, sinh ngày 07/11/1972.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 Pt ngày 26/10/2019, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Duy P đến nhà Đỗ Văn T ở cùng thôn chơi. Trong khi ngồi uống nước thì Đ, S, P và T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” ăn tiền, tất cả đều đồng ý. T đi lấy 01 chiếc chiếu cói, 01 chiếc chăn nhung trải xuống nền gian giữa nhà và lấy 01 B bài tu lơ khơ để xuống dưới chiếu. Đ thấy có 01 B bát, đĩa sứ và 01 chiếc kéo để trên tủ tivi thì lấy xuống, dùng kéo cắt 04 quân vị từ lá bài tu lơ khơ. Sau khi cắt xong thì đưa cho S. S cầm B bát đĩa sứ và để 04 quân vị vào chiếc đĩa sứ rồi trực tiếp xóc cái để cùng Đ, P, T đánh bạc. Tất cả thống nhất quy định: Đặt cửa thấp nhất là 50.000đ/ ván, còn cao hơn thì không giới hạn tùy vào người chơi đặt. Khi các đối tượng đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn, lẻ xong thì S nâng đĩa có bát úp ở trên và có quân vị ở bên trong đưa lên và xóc, sau đó mở bát, khi mở bát nếu trên đĩa có 01 hoặc 03 quân vị màu đen hoặc trắng thì là cửa lẻ thắng, ai đặt tiền cửa lẻ ván đó sẽ thắng và được số tiền ngang bằng số tiền đặt cửa; nếu có 02 hoặc 04 quân vị màu trắng hoặc đen thì là cửa chẵn thắng, ai đặt tiền cửa chẵn ván đó sẽ thắng và được số tiền ngang bằng số tiền đặt cửa; đối tượng nào đặt cửa chẵn mà khi mở bát ra, quân vị trong bát thể hiện 02 quân trắng, 02 quân đen hoặc 04 quân trắng, 04 quân đen thì thắng được ăn tiền của người đặt cửa lẻ. Khi S, Đ, T, và P đánh bạc được một lúc thì lần lượt có Phạm Văn P, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn X và Đỗ Văn H đến nhà T và cùng tham gia đánh bạc với hình thức và quy định mức thắng thua như trên. Khi tham gia đánh bạc các đối tượng đều để tiền ra chiếu và không phải nộp tiền hồ (tiền phé) hoặc bất kỳ khoản tiền gì cho T. Khi bắt đầu đánh bạc thì S là người xóc cái, được khoảng 20 Pt thì S chuyển cho T làm xóc cái. Sau đó, do T hết tiền thì Đ làm xóc cái được 04 đến 05 ván thì chuyển lại cho P làm xóc cái. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì có Trần Văn Thọ đến nhà T chơi, ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh

bạc đến 15 giờ 00 Pt cùng ngày thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang. Vật chứng Cơ quan Công an đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.800.000đ, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 B bài tứ lơ khơ, 01 chiếu cỏi, 01 chăn nhung.

- Thu giữ trên người các đối tượng:

- + Đỗ Văn T: Số tiền 2.500.000đ; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng xám đã cũ.

- + Trần Văn Đ: 01 điện thoại di động SamSung J6 màu vàng đồng, đã cũ.

- + Đỗ Văn X: 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trắng, đã cũ.

- + Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trắng, đã cũ, 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám, đã cũ.

- + Trần Duy P: 01 điện thoại di động SamSung J4 màu đen, đã cũ.

- + Phạm Văn P: 01 điện thoại di động OPPO F5 màu trắng bạc, đã cũ.

- + Trần Văn S: 01 điện thoại di động Iphone màu đen, đã cũ.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T sử dụng 400.000đ vào việc đánh bạc, P có khoảng 3.100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, P có khoảng 1.500.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, Đ có khoảng 700.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, X có khoảng 2.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, S có khoảng 2.100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc. B và H không đem theo tiền, H vay của P 1.000.000đ để đánh bạc, B đòi nợ của P 2.000.000đ để tham gia đánh bạc.

Đối với số tiền 2.500.000đ thu trên người của Đỗ Văn T và các điện thoại di động thu giữ trên người các đối tượng như đã nêu trên. Kết quả điều tra xác định đều không dùng vào việc phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn T, Trần Văn S, Trần Duy P, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ đều đã khai nhận rõ hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/VKS-P1 ngày 16/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố:

- Các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn S, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 B luật hình sự.

- Bị cáo Trần Duy P về tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 B luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn S, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 B luật hình sự; bị cáo Trần Duy P phạm tội “Đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 B luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử :

+ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 B luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy P 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án hình sự Phúc thẩm số 768/2019/HS-PT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm 06 tháng đến 06 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 B luật hình sự đối với Đỗ Văn T, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B và Đỗ Văn H, xử phạt đối với mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 B luật hình sự đối với Phạm Văn P và Trần Văn Đ, xử phạt đối với mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị về hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, xử lý về vật chứng và tài sản bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng qui định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 Pt ngày 26/10/2019, tại nhà ở của Đỗ Văn T ở thôn 1, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, các đối tượng Đỗ Văn T, Trần Văn Đ, Trần Văn S, Trần Duy P, Phạm

Văn P, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn X, Đỗ Văn H đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” ăn tiền với nhau. Các đối tượng đánh bạc đến 15 giờ 00 Pt cùng ngày thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng Cơ quan Công an đã thu giữ gồm: Số tiền 14.300.000đ (gồm thu trên chiếu bạc số tiền 11.800.000đ, thu trong người các đối tượng đánh bạc 2.500.000đ), 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 B bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 chăn nhung và 08 chiếc điện thoại di động các loại. Kết quả điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc của các đối tượng trong vụ án này là 11.800.000đ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ và với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn S, Trần Duy P, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn S, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo qui định tại khoản 1 Điều 321 B luật hình sự, còn Trần Duy P do đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo qui định điểm d khoản 2 Điều 321 B luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 BLHS năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) ...

d) Tái phạm nguy hiểm;”

Các bị cáo đồng phạm trong vụ án đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Duy P, Trần Văn S, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa P nên cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trước khi lượng hình cần xem xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để đưa ra mức án phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Bị cáo Đỗ Văn T là chủ nhà và cũng tham gia đánh bạc. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo T có thời gian phục vụ trong quân đội từ năm 1978 - 1982 đã hoàn thành nghĩa vụ về địa P, bố bị cáo T là ông Đỗ Văn Duy là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất và nay đã 60 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tù bị cáo nhưng cho H án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

- Bị cáo Trần Duy P có 02 tiền án, mới bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kết án về hành vi đánh bạc được thời gian ngăn lại đánh bạc, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Bố bị cáo là ông Trần Duy Triển, có công với cách mạng, được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Do bị cáo P chưa chấp hành hình phạt 36 tháng tù của Bản án hình sự Phúc thẩm số 768/2019/HS-PT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 56 B luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

- Bị cáo Trần Văn S có 01 tiền sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo đang bị bệnh nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

- Đối với các bị cáo Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn H cùng đồng phạm đánh bạc, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn

hồi cải nên các bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo X phục vụ quân đội từ năm 2006 - 2008 và có ông nội là cụ Đỗ Văn Phùng được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo B có ông nội là cụ Nguyễn Văn Kỳ được Nhà nước tặng tH Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo H có ông nội là ông Đỗ Văn Duy là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng tH Huy chương kháng chiến hạng ba nên các bị cáo này được H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 B luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tù cho các bị cáo được H án treo cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

- Bị cáo Phạm Văn P và Trần Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên các bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 B luật hình sự. Các bị cáo có số tiền đánh bạc ít, không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng nên phạt tù cho các bị cáo được H án treo cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với các bị cáo P, S, T là phù hợp cần chấp nhận. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với các bị cáo X, B, H, Phúc và Đ là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét để phán quyết cho phù hợp tính chất, mức độ của tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo qui định tại khoản 3 Điều 321 của B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng khoản 1 Điều 47 B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 B luật tố tụng hình sự năm 2015 để:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 11.800.000đ;
- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 B bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 chăn nhung đã cũ là công cụ phục vụ đánh bạc.
- Trả lại: Đỗ Văn T số tiền 2.500.000đ vì không dùng để đánh bạc và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng xám đã cũ, Trần Văn Đ 01 điện thoại di động SamSung J6 màu vàng đồng đã cũ; Đỗ Văn X 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trắng đã cũ; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trắng và 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám đã cũ; Trần Duy P 01 điện thoại di động SamSung J4 màu đen đã cũ; Phạm Văn P 01 điện thoại di động OPPO F5 màu trắng bạc đã cũ; Trần Văn S 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ nhưng tạm giữ toàn B để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn S, Trần Duy P, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56; Điều 58 B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Duy P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù của Bản án hình sự Phúc thẩm số 768/2019/HS-PT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2019 đến ngày 01/11/2019 và thời gian tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 của Bản án hình sự Phúc thẩm số 768/2019/HS-PT ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2015 đến ngày 26/01/2016 của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2016/HSST ngày 23/3/2016 đã được tổng hợp trong Bản án hình sự Phúc thẩm số 768/2019/HS-PT ngày 09/10/2019).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 26/10/2019 đến ngày 01/11/2019.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B và Đỗ Văn H:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm tù cho H án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn X 08 (tám) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 (tám) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 08 (tám) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 B luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Phạm Văn P và Trần Văn Đ:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 09 (chín) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 08 (tám) tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Đỗ Văn H, Phạm Văn P và Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt Đỗ Văn T, Trần Văn S, Trần Duy P, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 B luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 B luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 11.800.000đ (mười một triệu tám trăm nghìn đồng);

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 B bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói, 01 chăn nhung đã cũ là công cụ phục vụ đánh bạc.

- Trả lại: Đỗ Văn T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng xám đã cũ; Trần Văn Đ 01 điện thoại di động SamSung J6 màu vàng đồng đã cũ; Đỗ Văn X 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trắng đã cũ; Nguyễn Văn B 01 điện thoại di động Iphone màu hồng trắng và 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám đã cũ; Trần Duy P 01 điện thoại di động SamSung J4 màu đen đã cũ; Phạm Văn P 01 điện thoại di động OPPO F5 màu trắng bạc đã cũ; Trần Văn S 01 điện thoại di động Iphone màu đen đã cũ nhưng tạm giữ toàn B để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 B luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Đỗ Văn T, Trần Văn S, Trần Duy P, Đỗ Văn X, Nguyễn Văn B, Phạm Văn P, Đỗ Văn H và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử Phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đình Chúc

Nguyễn Xuân Mai

Nguyễn Vĩnh Thành

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

